

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN TUYÊN GIÁO**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2018

*
Số -CV/BTGTW
*V/v tuyên truyền kết quả kỳ họp thứ 6,
Quốc hội khóa XIV*

Kính gửi: - Ban tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy; đảng ủy trực thuộc Trung ương; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương.

Sau gần một tháng làm việc với tinh thần khẩn trương, nghiêm túc, dân chủ và trách nhiệm, kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV đã kết thúc tốt đẹp, hoàn thành chương trình đề ra.

Để phục vụ công tác tuyên truyền sau kỳ họp, Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Văn phòng Quốc hội soạn thảo "***Đề cương tuyên truyền kết quả kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV***".

Kính đề nghị các đồng chí quan tâm, chỉ đạo và tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (*để b/c*),
- Lãnh đạo Ban (*để b/c*),
- Bộ Thông tin và Truyền thông,
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,
- Hội Nhà báo Việt Nam,
- Các vụ, đơn vị trong Ban,
- Vụ Thông tin, Văn phòng Quốc hội,
- Vụ Tổng hợp, Vụ Tuyên truyền,
- Lưu HC.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Bùi Trường Giang

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

Kết quả kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV

A. BỐI CẢNH DIỄN RA KỲ HỌP

Đất nước ta đã đi qua nửa chặng đường của nhiệm kỳ 2016 – 2020. Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV diễn ra từ ngày 22/10 đến ngày 20/11/2018, là kỳ họp có ý nghĩa đánh giá giữa nhiệm kỳ đối với việc thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về kinh tế – xã hội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự đổi mới mạnh mẽ trong hoạt động của Quốc hội, sự điều hành quyết liệt của Chính phủ, sự nỗ lực của hệ thống chính trị, các ngành, các cấp, các địa phương, các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, kinh tế – xã hội phát triển khá toàn diện, an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống nhân dân từng bước được nâng lên. Việc cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng đạt được những kết quả khả quan. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí... đạt nhiều kết quả quan trọng. Quốc phòng, an ninh được tăng cường; trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; đối ngoại và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh; vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng lên.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế – xã hội nước ta vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức: năng suất lao động, năng lực cạnh tranh trong nhiều ngành, lĩnh vực chưa cao; nguy cơ tụt hậu vẫn còn; tình trạng ô nhiễm môi trường; biến đổi khí hậu, bão, lũ, hạn hán, xâm nhập mặn diễn biến khó lường, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống nhân dân; đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn; tội phạm, tệ nạn xã hội, tình hình tai nạn giao thông... còn diễn biến phức tạp.

Thời gian còn lại của năm 2018, nhiệm vụ đặt ra là cần tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra; nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của năm 2018, tạo động lực tốt hơn cho đất nước vào những năm cuối nhiệm kỳ 2016 – 2020.

Sau gần một tháng làm việc với tinh thần trách nhiệm, dân chủ, trí tuệ và đổi mới, kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV đã kết thúc tốt đẹp, hoàn thành chương trình làm việc.

B. NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ KỲ HỌP

1. Công tác nhân sự

Tại kỳ họp này, với sự tín nhiệm rất cao, Quốc hội đã bầu Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng giữ chức vụ Chủ tịch nước. Đây là nội dung quan trọng, được

cử tri và nhân dân cả nước quan tâm, đánh giá cao. Đồng thời, Quốc hội đã phê chuẩn đề nghị của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm chức vụ Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông. Công tác nhân sự tại kỳ họp được tiến hành chặt chẽ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

2. Xem xét, quyết định các vấn đề kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước

Quốc hội đã xem xét, thảo luận các báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, ngân sách nhà nước năm 2018 và kết quả giữa kỳ thực hiện các kế hoạch 5 năm 2016 – 2020 về kinh tế-xã hội, cơ cấu lại nền kinh tế, chương trình mục tiêu quốc gia, tài chính quốc gia, đầu tư công trung hạn; kết quả 3 năm thực hiện chính sách đối với vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Theo đánh giá chung, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức nhưng kinh tế – xã hội vẫn phát triển khá toàn diện, việc cơ cấu lại nền kinh tế đã đạt được những kết quả tích cực, các chỉ tiêu cơ bản đều đạt và vượt, GDP tăng từng năm, an sinh xã hội và đời sống của nhân dân từng bước được nâng lên, quốc phòng, an ninh được giữ vững, uy tín và vị thế của nước ta trong khu vực và trên thế giới không ngừng được nâng cao.

2.1. Về đánh giá giữa kỳ thực hiện kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia giai đoạn 2016 – 2020

Tổng thu ngân sách nhà nước 3 năm 2016 – 2018 ước đạt 54,68% kế hoạch 5 năm. Thu ngân sách nhà nước từng năm 2016, 2017 và 2018 đều đạt và vượt dự toán, phần tăng thu chủ yếu là ngân sách địa phương. Chi ngân sách nhà nước 3 năm 2016 – 2018 ước đạt 54,4% kế hoạch 5 năm; cơ cấu chi ngân sách khá tích cực, tỷ trọng chi đầu tư phát triển tăng, cao hơn mục tiêu đề ra (25 – 26%); tỷ lệ bội chi và nợ công/GDP bảo đảm mục tiêu đề ra. Nợ công, nợ Chính phủ và nợ nước ngoài của quốc gia hàng năm đều giữ ở thấp hơn giới hạn theo mục tiêu đề ra.

Trong điều hành ngân sách nhà nước, một số nhiệm vụ, giải pháp đề ra chưa được thực hiện triệt để như: phương pháp quản lý chi ngân sách nhà nước vẫn chủ yếu chú trọng đến yếu tố “đầu vào”, chưa quyết tâm thực hiện quản lý theo kết quả “đầu ra” gắn với đánh giá thực hiện nhiệm vụ được giao; việc điều chỉnh các chính sách thu còn chậm và có khó khăn nhất định; việc đổi mới cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập còn chưa được thực hiện quyết liệt, đồng bộ.

2.2. Về đánh giá giữa kỳ thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020

Quốc hội đánh giá việc triển khai các nhiệm vụ, mục tiêu Nghị quyết số 26/2016/QH14 của Quốc hội đạt được nhiều kết quả tích cực. Những nhiệm vụ,

mục tiêu quan trọng và các dự án quan trọng quốc gia theo các Nghị quyết của Quốc hội đều được cân đối và bố trí vốn đầy đủ. Nhiều công trình hạ tầng mang tính kết nối vùng được đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thành, đưa vào khai thác, sử dụng một số công trình lớn. Hiệu quả đầu tư công đã được cải thiện một bước, góp phần nâng cao hiệu quả vốn đầu tư toàn xã hội, hệ số ICOR giảm từ 6,36 của giai đoạn 2011 – 2014 xuống còn 6,11 trong giai đoạn 2015 – 2017, giảm nợ đọng xây dựng cơ bản, góp phần hạn chế đầu tư dàn trải.

Bên cạnh đó, vẫn còn tồn tại một số hạn chế như: bố trí vốn không phù hợp với tiến độ thi công dự án, xây dựng kế hoạch đối với nguồn vốn ODA chưa bao quát được hết các hiệp định đã ký kết, chưa tổng hợp đầy đủ số dự án, chưa tính toán cân đối hợp lý giữa nhu cầu vay và khả năng trả nợ, một số dự án quốc gia trọng điểm (dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía Đông, Cảng hàng không quốc tế Long Thành) triển khai chậm, một số dự án phải điều chỉnh tổng mức đầu tư quá lớn, một số dự án chất lượng chưa bảo đảm, cơ chế thu hút đầu tư PPP chưa đồng bộ, chưa rõ ràng, tỷ lệ giải ngân trong năm 2016, 2017 thấp, đặc biệt là nguồn trái phiếu Chính phủ đạt tỷ lệ giải ngân rất thấp (đạt 47,3% năm 2016 và 41,2% năm 2017) ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư công.

2.3. Về đánh giá giữa kỳ thực hiện Nghị quyết số 100/2015/QH13 phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020

Qua 3 năm thực hiện, Quốc hội đánh giá các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được quy định trong Nghị quyết số 100/2015/QH13 đã được Chính phủ cùng các bộ, ngành, địa phương khẩn trương, nghiêm túc triển khai, đạt được những kết quả tích cực đối với cả 2 chương trình: Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững; khẳng định tính đúng đắn của các chương trình mục tiêu quốc gia trong việc cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của người nghèo, góp phần thu hẹp khoảng cách chênh lệch mức sống giữa nông thôn và thành thị, giữa các nhóm dân cư.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số hạn chế: việc ban hành văn bản hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện quá chậm, dẫn đến tình trạng thiếu cơ sở pháp lý và căn cứ để triển khai thực hiện, việc tích hợp, lồng ghép các chương trình còn hạn chế. Việc giao vốn còn chậm, vẫn còn tình trạng dàn trải, nợ đọng, môi trường ở nhiều vùng nông thôn còn bị ảnh hưởng nghiêm trọng, nhiều địa phương còn nợ tiêu chí nông thôn mới. Một số địa phương không đủ khả năng cân đối vốn đối ứng để thực hiện các chính sách giảm nghèo, tỷ lệ hộ tái nghèo phát sinh còn cao (22,98% tổng số hộ thoát nghèo).

2.4. Về đánh giá 3 năm thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế – xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi 2016 – 2018

Quốc hội cho rằng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành và một số địa phương đã có nhiều nỗ lực trong việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế – xã hội đối với vùng dân tộc thiểu số, miền núi dân tộc thiểu số, miền núi. Hiện nay, hệ thống chính sách ngày càng đồng bộ, toàn diện, bao phủ hầu hết các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Nguồn lực đầu tư phát triển vùng dân tộc thiểu số, miền núi ngày càng tăng và đã đạt được kết quả quan trọng. Thực hiện quy định của Hiến pháp 2013 “Quốc hội quyết định chính sách dân tộc”, thời gian tới, Quốc hội ban hành Nghị quyết về chính sách dân tộc mang tính tổng thể, toàn diện, lâu dài để phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, miền núi, theo đó tích hợp các nội dung chính sách, thu gọn một đầu mối quản lý, quy định về cơ chế, nguồn lực bảo đảm thực hiện chính sách.

Sau khi xem xét, Quốc hội đã biểu quyết thông qua 4 nghị quyết:

- Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội năm 2019
- Nghị quyết về dự toán ngân sách nhà nước năm 2019
- Nghị quyết về phân bổ ngân sách trung ương năm 2019
- Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016–2020

3. Xem xét, thông qua các dự án luật, nghị quyết

Tại kỳ họp này, trên cơ sở thảo luận, xem xét, Quốc hội đã thông qua **9 luật** (gồm: *Luật Chăn nuôi; Luật Trồng trọt; Luật Bảo vệ bí mật nhà nước; Luật Cảnh sát biển Việt Nam; Luật Công an nhân dân (sửa đổi); Luật Đặc xá (sửa đổi); Luật Phòng, chống tham nhũng (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch*), **01 nghị quyết** (*Nghị quyết phê chuẩn Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) cùng các văn kiện liên quan*) và cho ý kiến về **6 dự án luật** khác (gồm: *Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia; Luật Kiến trúc; Luật Giáo dục (sửa đổi); Luật Quản lý thuế (sửa đổi); Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công (sửa đổi)*).

Các dự án luật, nghị quyết trình Quốc hội tại kỳ họp nhằm tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng và Hiến pháp năm 2013, tạo sự đồng bộ và góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về phát triển kinh tế, quyền con người, quyền công dân, chính sách giáo dục, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, phòng, chống tham nhũng, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội và hội nhập quốc tế...

Riêng về quy định “*xử lý tài sản, thu nhập tăng thêm giải trình không hợp lý về nguồn gốc*” trong *Luật Phòng, chống tham nhũng*, do đây là vấn đề mới, còn nhiều ý kiến khác nhau, chưa thống nhất nên Quốc hội đã quyết định không bổ sung nội dung này vào trong dự án Luật mà thực hiện theo quy định hiện hành và tăng cường hơn nữa các biện pháp bảo đảm thực hiện.

Tại kỳ họp này, Quốc hội đã xem xét, thông qua *Nghị quyết phê chuẩn Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) cùng các văn kiện liên quan*. Việc phê chuẩn CPTPP có ý nghĩa quan trọng, không chỉ nhằm hoàn tất quy trình pháp lý để bảo đảm Hiệp định sớm có hiệu lực, mà còn thể hiện quyết tâm chính trị của Đảng, Nhà nước ta trong việc chủ động hội nhập sâu rộng vào khu vực và thế giới, khẳng định vị thế và trách nhiệm của Việt Nam đối với cộng đồng quốc tế.

Quốc hội đã quyết định đưa dự án Luật Hành chính công ra khỏi Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh 2019 và dừng việc xây dựng dự án Luật này. Đối với dự án *Luật Giáo dục (sửa đổi)* là dự án Luật với nhiều vấn đề được dư luận xã hội đặc biệt quan tâm, được Quốc hội xem xét, thông qua theo trình tự 03 kỳ họp. Quốc hội giao Chính phủ tổ chức lấy ý kiến rộng rãi nhân dân về dự án Luật, tổng hợp ý kiến nhân dân trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp tháng 01/2019, làm căn cứ sửa đổi các quy định của Luật bảo đảm hợp lý, có tính khả thi cao trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 7 (tháng 5/2019).

Quốc hội cũng tán thành thời gian thực hiện thí điểm cấp thị thực cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam theo Nghị quyết số 30/2016/QH14 trong thời gian 2 năm kể từ ngày 01/02/2019. Theo đó, giao Chính phủ chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền và nghiên cứu, rà soát Danh mục các nước được áp dụng, các cửa khẩu được nhập cảnh bằng thị thực điện tử để bảo đảm chặt chẽ, hợp lý; đồng thời, khẩn trương tổng kết, đánh giá việc thi hành Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh và cư trú của người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam để báo cáo, trình Quốc hội xem xét, sửa đổi, bổ sung Luật này.

Quốc hội đã giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các ngành, các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện các luật, nghị quyết vừa được Quốc hội thông qua, sớm ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, góp phần đưa luật sớm đi vào cuộc sống. Các cơ quan của Quốc hội thường xuyên giám sát việc thi hành luật; đồng thời có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Chính phủ và các cơ quan hữu quan tiếp tục nghiên cứu, chỉnh lý hoàn thiện các dự

án luật đã được Quốc hội cho ý kiến, bảo đảm chất lượng trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp sau.

4. Chất vấn và trả lời chất vấn

Quốc hội đã xem xét các báo cáo và tiến hành chất vấn và trả lời chất vấn về việc thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề và chất vấn từ đầu nhiệm kỳ đến hết kỳ họp thứ 4. Nội dung chất vấn có phạm vi rộng, nhiều chất vấn của đại biểu liên quan đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành ở hầu hết các lĩnh vực của cả khối hành pháp và tư pháp. Tổng cộng có 135 đại biểu đặt câu hỏi chất vấn và 82 lượt đại biểu tranh luận. Các thành viên Chính phủ, trong đó 02 Phó Thủ tướng Chính phủ, 19 Bộ trưởng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán Nhà nước đã trực tiếp trả lời chất vấn các vấn đề thuộc trách nhiệm quản lý, điều hành. Cuối phiên chất vấn, Thủ tướng Chính phủ đã phát biểu làm rõ một số nội dung thuộc trách nhiệm của Chính phủ và trả lời một số chất vấn của đại biểu.

Các đại biểu Quốc hội đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, nghiên cứu kỹ các báo cáo, đặt câu hỏi ngắn gọn, rõ ràng, đi thẳng vào vấn đề. Các thành viên Chính phủ, Trưởng ngành cơ bản đã trả lời rõ, thẳng thắn về kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém, chỉ rõ nguyên nhân, nhận trách nhiệm và đề ra các giải pháp cụ thể để khắc phục.

Quốc hội ghi nhận những nỗ lực, trách nhiệm của Chính phủ, các bộ, ngành trong công tác chỉ đạo, điều hành và trách nhiệm của các vị đại biểu Quốc hội trong việc giám sát, theo dõi việc thực hiện các yêu cầu của Quốc hội. Đồng thời, đề nghị các thành viên Chính phủ, Trưởng ngành nghiên cứu tiếp thu đầy đủ, nghiêm túc ý kiến của đại biểu Quốc hội, ý kiến của cử tri và nhân dân gửi đến các kỳ họp, thực hiện các giải pháp có hiệu quả, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và khắc phục những tồn tại, hạn chế trong từng lĩnh vực để báo cáo Quốc hội tại các kỳ họp sau.

5. Lấy phiếu tín nhiệm

Quốc hội đã hoàn thành việc lấy phiếu tín nhiệm đối với 48 người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn. Việc lấy phiếu tín nhiệm đã được triển khai một cách thận trọng, nghiêm túc, theo đúng nội dung, quy trình, thủ tục của Nghị quyết số 85/2014/QH13. Đây là kết quả của một quá trình chuẩn bị chu đáo và trách nhiệm; xác định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình lấy phiếu tín nhiệm. Với ý thức trách nhiệm cao, các đại biểu Quốc hội đã dành thời gian nghiên cứu, nắm bắt thông tin, thảo luận, đánh giá một cách công tâm, khách quan mức độ tín nhiệm của các vị được Quốc hội lấy phiếu tín nhiệm. Kết quả lấy phiếu tín nhiệm đã phản ánh tương đối khách quan quá trình thực hiện

nhiệm vụ của những người được lấy phiếu tín nhiệm. Đây là cơ sở để người được lấy phiếu tín nhiệm tiếp tục phát huy kết quả đạt được, nghiêm túc rút kinh nghiệm, khắc phục hạn chế, hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó.

6. Xem xét, quyết định các vấn đề khác

- Quốc hội đã dành thời gian xem xét các báo cáo về công tác của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; các báo cáo của Chính phủ về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác thi hành án, công tác phòng, chống tham nhũng; báo cáo về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2018; kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV và một số báo cáo khác của các cơ quan, tổ chức hữu quan (*Báo cáo của Chính phủ về kết quả 2 năm (2017 – 2018) thực hiện Nghị quyết số 76/2014/QH13 về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020; Báo cáo của Chính phủ về thực hiện mục tiêu bình đẳng giới; Báo cáo về bảo hiểm y tế*). Quốc hội yêu cầu Chính phủ, các cơ quan, tổ chức hữu quan nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội, ý kiến của cử tri và nhân dân gửi đến các kỳ họp; triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao hiệu quả các lĩnh vực công tác trong thời gian tới.

- Quốc hội đã thông qua Nghị quyết kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV, trong đó đã đánh giá tổng quan về kết quả kỳ họp và quyết định một số vấn đề: điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019; kéo dài thời gian thực hiện thí điểm cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam theo Nghị quyết số 30/2016/QH14 trong thời gian hai năm kể từ ngày 01/2/2019; giao Chính phủ triển khai xây dựng chiến lược sử dụng đất quốc gia đến năm 2045; tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế, chính sách để triển khai thực hiện Nghị quyết số 36–NQ/TW về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045...

C. ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN

1. Khẳng định kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XIV diễn ra với không khí làm việc sôi nổi, dân chủ, trách nhiệm, tiếp tục có nhiều đổi mới nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội, thu hút sự quan tâm theo dõi của nhân dân và cử tri cả nước. Kết quả kỳ họp đã tạo niềm tin về sự đoàn kết, nhất trí để phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ của những năm tiếp theo và cả nhiệm kỳ 2016 – 2020.

2. Tuyên truyền nội dung 09 luật, 01 Nghị quyết được Quốc hội thông qua. Đặc biệt là những nội dung được dư luận xã hội đặc biệt quan tâm, như: nội dung Luật Phòng, chống tham nhũng, nội dung, ý nghĩa của việc phê chuẩn Hiệp định

Đôi tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), những điểm mới của Luật Giáo dục (sửa đổi)...

3. Tuyên truyền những kết quả tích cực trong thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, ngân sách Nhà nước năm 2018 và giai đoạn 3 năm 2016 – 2018, khẳng định mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhưng kinh tế – xã hội năm 2018 và giai đoạn 3 năm 2016 – 2018 vẫn phát triển khá toàn diện, việc cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng đã đạt được những kết quả tích cực, các chỉ tiêu cơ bản đều đạt và vượt mục tiêu, tiến độ đề ra, GDP tăng trưởng cao dần qua từng năm, an sinh xã hội và đời sống nhân dân từng bước được nâng lên, quốc phòng an ninh được giữ vững, hoạt động tư pháp, công tác xây dựng chính quyền có nhiều đổi mới, vị thế của nước ta trong khu vực và trên thế giới không ngừng được nâng cao.

4. Tuyên truyền các nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội năm 2019 gắn với tuyên truyền các nghị quyết của Hội nghị Trung ương 7, 8 (khóa XII), nhấn mạnh mục tiêu tổng quát của năm 2019 là tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tuyên truyền, làm rõ 12 chỉ tiêu và 10 nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế – xã hội, nội dung 4 nghị quyết về kinh tế – xã hội, ngân sách nhà nước năm 2019 và đầu tư công giai đoạn 2016 – 2020 được Quốc hội đề ra tại kỳ họp này.

5. Khẳng định việc bầu chức danh Chủ tịch nước tại kỳ họp 6, Quốc hội khóa XIV này là hoàn toàn dân chủ, nghiêm túc, minh bạch. Việc Tổng Bí thư giữ chức Chủ tịch nước không phải là “kiêm” hay “nhất thể hóa” mà do điều kiện khách quan, thực tiễn đòi hỏi, phù hợp với lịch sử truyền thống của dân tộc và xu thế chung của thời đại, được cán bộ, đảng viên, nhân dân và bạn bè quốc tế ủng hộ, đồng tình cao. Từ đó, đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc, quy chụp của các thế lực thù địch nhằm chống phá Đảng và Nhà nước.

6. Cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đoàn kết, nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thách thức, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội năm 2018 và các năm cuối nhiệm kỳ 2016 – 2020.

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG